**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: 09/HK1 ( Từ 01/11/2021 Đến:06/11/2021) |  |

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**
* Link SGK: <https://metaisach.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-lop-12/>
* SGK: Trang 27 đến 28
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**CHỦ ĐỀ 3:PHÁP LUẬT VÀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN**

**BÀI 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT**

 **1/ Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ:**

Công dân bình đẳng về **quyền và nghĩa vụ** có nghĩa là bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân .

Ví dụ: Quyền bầu cử, ứng cử, quyền sở hữu, thừa kế...

Nghĩa vụ: Bảo vệ Tổ quốc, đóng thuế...

**2/ Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý:**

 Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mính và bị xử lí theo quy định của pháp luật.

Ví dụ: Bất cứ công dân đủ tuổi tham gia giao thông mà không đội nón bảo hiểm, đi đường ngược chiều, gây tai nạn dẫn đến thương tật trên 61%, vi phạm pháp luật thì đều phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật

**III.Bài tập:**

Câu 1: Em hiểu thế nào là công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí? Cho ví dụ?

**……………………………………………………………………………………………………**

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: Tuần 10 (08/11/2021 Đến 13/11/2021) |  |

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**
* Link SGK: <https://metaisach.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-lop-12/>
* Sgk trang 36 đến 41
* Video trong ms team
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**CHỦ ĐỀ 3:PHÁP LUẬT VÀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN**

**Bài 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

 **(Tiết 1)**

**1.Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình**

 **Khái niệm:** *Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và giữa các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử trong các mối quan hệ ở phạm vi gia đình và xã hội.*

 **2/ Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình**

 **a. *Bình đẳng giữa vợ và chồng***

 Trong quan hệ thân nhân:Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú; tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau; ….

 Trong quan hệ tài sản: Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, thể hiện ở các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt…

***b. Bình đẳng giữa các thành viên của gia đình***

\**Bình đẳng giữa cha mẹ và con:*

Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con; cùng nhau thương yêu, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con,…

 - Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con, ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con (kể cả con nuôi); không được lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên; không xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

 - Con có bổn phận yêu quý, kính trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ. Con không được có hành vi ngược đãi, hành hạ, xúc phạm cha mẹ.

 **\* *Bình đẳng giữa ông bà và cháu*:**

 Ông bà có nghĩa vụ và quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho các cháu; cháu có bổn phận kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà.

 **\* *Bình đẳng giữa anh, chị, em:***

Anh, chị, em có bổn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ và quyền đùm bọc, nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

**III.Bài tập:**

Câu 1: Em hiểu thế nào là bình đẳng về quyền, nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình? Hành vi đánh đập con có xem là vi phạm PL không?

**……………………………………………………………………………………………………**

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: Tuần 11 (15/11/2021 Đến 20/11/2021) |  |

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**
* Link SGK: <https://metaisach.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-lop-12/>
* Sgk tang 35 đến 37
* Video trong ms team
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**CHỦ ĐỀ 3:PHÁP LUẬT VÀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN**

**Bài 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

**(Tiết 2)**

 ***1/ Thế nào là bình đẳng trong lao động?***

 *Bình đẳng giữa mọi công dân trong thực hiện quyền lao động thông qua việc tìm việc làm, bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua hợp đồng lao động, bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ trong từng cơ quan, doanh nghiệp và trong phạm vi cả nước.*

 ***2/ Nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động:***

 a. *Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động:*

 Mọi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình.

 Người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao được Nhà nước và người sử dụng lao động ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tài năng.

 *b. Công dân bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động:*

 Việc giao kết hợp đồng lao động phải tuân theo nguyên tắc: Tự do, tự nguyện, bình đẳng; không trái pháp luật và thoả ước lao động tập thể; giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.

*c. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ:*

 Lao động nam và lao động nữ bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm; bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng; được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác.

 Tuy nhiên, lao động nữ được quan tâm đến đặc điểm về cơ thể, sinh lí và chức năng làm mẹ trong lao động để có điều kiện thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động.

**III.Bài tập:**

Câu 1: Em hiểu thế nào là bình đẳng trong lao động? Cho ví dụ?

**……………………………………………………………………………………………………**

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: Tuần 12 (22/11/2021 Đến 27/11/2021) |  |

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**
* Link SGK: <https://metaisach.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-lop-12/>
* Sgk trang 38 đến 42
* Video trong ms team
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**CHỦ ĐỀ 3: PHÁP LUẬT VÀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN**

**Bài 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

**(Tiết 3)**

**III.Bình đẳng trong kinh doanh:**

 ***1/ Thế nào là bình đẳng trong kinh doanh?***

 *Bình đẳng trong kinh doanh có nghĩa là mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ kinh tế, từ việc lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh, hình thức tổ chức kinh doanh, đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quá trình sản xuất kinh doanh đều bình đẳng theo quy định của pháp luật.*

 ***2/ Nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh:***

 - Mọi công dân đều có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức KD. Có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh trong nghề mà pháp luật không cấm.

 - Mọi loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đều được bình đẳng trong việc khuyến khích phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

 - Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về quyền chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng; tự do liên doanh với các cá nhân, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tự chủ kinh doanh để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

 - Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về nghĩa vụ, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong doanh nghiệp; tuân thủ pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử

.**III. Bài tập:**

Câu 1: Em hiểu thế nào là quyền bình đẳng trong KD? Cho ví dụ?

**……………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: 13/HK1 (Từ 29/11/2021 đến: 04/12/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

**BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO**

 **(Tiết 1)**

* Link SGK: <https://sachhoc.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-12>
* Sgk trang 45 đến 47
* Tham khảo thêm clip bài giảng Teams.
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**1. Bình đẳng giữa các dân tộc**

**a. Thế nào là bình đẳng giữa các dân tộc**

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ văn hóa, không phân biệt chủng tộc, màu da… đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển

**b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc**

**\* Các dân tộc Việt Nam đều bình đẳng về chính trị:**

- Công dân có quyền:

+ Tham gia quản lí nhà nước và xã hội

+ Tham gia vào bộ máy Nhà nước

+ Có quyền thảo luận, đóng góp ý kiến về các vấn đề chung của cả nước, không phân biệt giữa các dân tộc.

+ Quyền bầu cử và ứng cử.

**\* Các dân tộc Việt Nam đều bình đẳng về kinh tế:**

- Thể hiện ở chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước, không có sự phân biệt đối với dân tộc đa số hay thiểu số.

- Nhà nước luôn quan tâm, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế để rút ngắn khoảng cách, tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số có cơ hội vươn lên phát triển kinh tế.

**\*Các dân tộc Việt Nam đều bình đảng về văn hóa, giáo dục:**

- Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình. Những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của từng dân tộc được giữ gìn, khôi phục, phát huy.

- Các dân tộc ở Việt Nam có quyền hưởng thụ một nền giáo dục của nước nhà. Đều được Nhà nước tạo điều kiện để được bình đẳng về cơ hội học tập.

**c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc**

- Bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở của đoàn kết giữa các dân tộc và đại đoàn kết dân tộc.

- Thực hiện tốt chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển là sức mạnh đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

**d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc:** (Giảm tải - Học sinh tự học)

**III. Bài tập trắc nghiêm:**

**Câu 1:** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc xuất phát từ quyền bình đẳng của công dân

**A.** trước pháp luật. **B.** trong gia đình. **C.** trong lao động. **D.** trước nhà nước.

**Câu 2:** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên trong lĩnh vực giáo dục thể hiện ở chỗ, các dân tộc khác nhau đều bình đẳng về

**A.** phát triển chính trị. **B.** phát triển văn hóa. **C.** đời sống xã hội. **D.** cơ hội học tập.

**Câu 3:** Công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau khi đủ điều kiện mà pháp luật quy định đều có quyền bầu cử và ứng cử, quyền này thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về

**A.** kinh tế. **B.** chính trị. **C.** văn hóa. **D.** xã hội.

**Câu 4:** Các dân tộc trong một quốc gia đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển là thể hiện quyền bình đẳng giữa các

**A.** tổ chức. **B.** tôn giáo. **C.** tín ngưỡng. **D.** dân tộc.

**Câu 5:** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng giữa các dân tộc có nghĩa là tất cả các dân tộc sinh sống trên đất nước việt nam đều được hưởng quyền và phải thực hiện

**A.** nghĩa vụ. **B.** tố cáo. **C.** khiếu nại. **D.** dân chủ

**Câu 6:** Nhà nước đầu tư tài chính để xây dựng hệ thống trường lớp ở vùng sâu, vùng xa là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực

**A.** truyền thông. **B.** dân vận. **C.** giáo dục. **D.** văn hóa.

**IV**. **Đáp án bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1:A, Câu 2:D, Câu 3:B, Câu 4:D, Câu 5: A, Câu 6:C

**V. Nội dung chuẩn bị:**

Học sinh xem SGK và đọc kĩ phần II. Kiến thức cần ghi nhớ:

**………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: 14/HK1 (Từ 06/12/2021 đến: 11/12/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

**BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO (Tiết 2)**

* Link SGK: <https://sachhoc.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-12>
* Sgk trang 48 đến 51
* Tham khảo thêm clip bài giảng Teams.
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**2. Bình đẳng giữa các tôn giáo**

**a. Khái niệm bình đẳng giữa các tôn giáo**

Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật; đều bình đẳng trước pháp luật; những nơi thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ.

**b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các tôn giáo**

 - Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

 - Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước bảo đảm; các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

**c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các tôn giáo**

 Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo là cơ sở, tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tình đoàn kết keo sơn gắn bó nhân dân Việt Nam, tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc ta trong công cuộc xây dựng đất nước.

**d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo:** (Giảm tải - Học sinh tự học)

**III.** **Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Hình thức tín ngưỡng có tổ chức với những quan niệm giáo lí thể hiện sự tín ngưỡng và các hình thức lễ nghi thể hiện sự sùng bái tín ngưỡng ấy là

**A.** tôn giáo. **B.** tín ngưỡng.

**C.** cơ sở tôn giáo. **D.** hoạt động tôn giáo.

**Câu 2:** Chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất được gọi chung là

**A.** Các cơ sở vui chơi. **B.** Các cơ sở họp hành tôn giáo.

**C.** Các cơ sở truyền đạo. **D.** Các cơ sở tôn giáo.

**Câu 3:** Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền tự do hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của

**A.** giáo hội. **B.** pháp luật. **C.** đạo pháp. **D.** hội thánh.

**Câu 4:** Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

**A.** tín ngưỡng cá nhân. **B.** quan niệm đạo đức.

**C.** quy định của pháp luật. **D.** phong tục tập quán.

**Câu 5:** Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được nhà nước đảm bảo, các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ là nội dung quyền bình đẳng giữa các

**A.** tôn giáo. **B.** tín ngưỡng.

**C.** cơ sở tôn giáo. **D.** hoạt động tôn giáo.

**IV**. **Đáp án bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1:A, Câu 2:D, Câu 3:B, Câu 4:C, Câu 5: A

**V.Nội dung chuẩn bị:** Học sinh xem SGK và đọc kĩ phần II. Kiến thức cần ghi nhớ

**……………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: 15/HK1 (Từ 13/12/2021 đến: 18/12/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

**BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (Tiết 1)**

**-** Link SGK: <https://sachhoc.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-12>

* Sgk trang 54 đến 56

- Tham khảo thêm clip bài giảng Teams.

1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**1. Các quyền tự do cơ bản của công dân**

**a. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân**

**\* Thế nào là Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?**

- Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

**\* Nội dung quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân:**

**-** Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.

- Trong một số trường hợp cần thiết phải bắt, giam, giữ người thì những cán bộ nhà nước có thẩm quyền được quyền bắt và giam, giữ người, nhưng phải theo đúng trình tự và thủ tục do pháp luật quy định.

+ Trường hợp 1: Viện kiểm sát, Tòa án trong phạm vi thảm quyền có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo, để tạm giam theo quy định pháp luật. Khi có căn cứ xác đáng chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội.

+ Trường hợp 2: Bắt người trong trường hợp khẩn cấp.

+ Trường hợp 3: Bắt người đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã

**\* Ý nghĩa** **quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân:** (Giảm tải – Học sinh tự học)

**III**. **Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

**A.** bảo trợ người già neo đơn. **B.** Theo dõi nhân chứng

**C.** Giam, giữ người trái pháp luật **D.** theo dõi tội phạm nguy hiểm

**Câu 2:** Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về than thể của công dân?

**A.** Bắt cóc con tin. **B.** Đe dọa giết người.

**C.** Khống chế tội phạm. **D.** Theo dõi nạn nhân.

**Câu 3:** Theo quy định của pháp luật, việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện

A. kế hoạch phản biện xã hội **B.** cách li y tế theo quy định

 **C.** hủy hồ sơ tham gia đấu thầu D. tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

**IV. Đáp án bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1: C, Câu 2: A, Câu 3: D

1. **Nội dung chuẩn bị:**

Học sinh xem SGK và đọc kĩ phần B. Kiến thức cần ghi nhớ

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: 16/HK1 (Từ 20/12/2021 đến: 25/12/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

**BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (Tiết 2)**

**-** Link SGK: <https://sachhoc.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-12>

* Sgk trang 56 đến 58

- Tham khảo thêm clip bài giảng Teams.

1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**b. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân**

**\* Thế nào là quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân?**

**-** Công dân có quyền được bảo đảm an tòan về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

**\* Nội dung quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân**

**-** *Thứ nhất:*Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác. Pháp luật quy định:

+ Không ai được đánh người; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi hung hãn, côn đồ, đánh người gây thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác như giết người, đe dọa giết người, làm chết người.

- *Thứ hai*: Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.

+ Không bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại về danh dự cho người đó.

\***Ý nghĩa quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân:** (Giảm tải – Học sinh tự học)

**III**. **Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Đặt điều nói xấu người khác là vi phạm quyền

**A.** bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

**B.** được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

**C.** được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

**D.** tự do ngôn luận.

**Câu 2:** Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự

**A.** Vu khống người khác.

**B.** Vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý

**C.** Bóc mở thư của người.

**D.** Tung tin nói xấu người khác trên Face book.

**Câu 3:** Xúc phạm để hạ uy tín người kháclà hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

**A.** về nhân phẩm, danh dự của công dân. **B.** tính mạng và sức khỏe của công dân.

**C.** tinh thần của công dân. **D.** thể chất của công dân.

**Câu 4:** Đánh người gây thương tích là vi phạm quyền

**A.** bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

**B.** được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

**C.** được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.

**D.** tự do về thân thể của công dân.

**Câu 5:** Đánh người gây thương tích bao nhiêu % trở lên thì bị truy cứu hình sự?

**A.** 11%. **B.** 12%. **C.** 13%. **D.** 14%.

**IV. Đáp án bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1: C, Câu 2: D, Câu 3: A, Câu 4: B, Câu 5: A

1. **Nội dung chuẩn bị:**

Học sinh xem SGK và đọc kĩ phần C. Kiến thức cần ghi nhớ

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 12TUẦN: 17/HK1 (Từ 27/12/2021 đến: 31/12/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

 **I. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

**BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (Tiết 3)**

**-** Link SGK: <https://sachhoc.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-12>

* Sgk trang 58 đến 60

- Tham khảo thêm clip bài giảng Teams.

 **II. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**c. Quyền bất khả xâm phạm về chổ ở của công dân.**

**\*Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về chổ ở của công dân?**

- Quyền bất khả xâm phạm về chổ ở của công dân có nghĩa là không ai được tự ý vào chổ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám, xét chổ ở của người khác.

- Trong trường hợp này thì việc khám xét cũng không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

**\* Nội dung quyền bất khả xâm phạm về chổ ở của công dân.**

- Về nguyên tắc không ai được tùy tiện vào chổ ở của người khác, tuy nhiên pháp luật cho phép khám xét chổ ở của công dân trong những trường hợp sau:

+ Khi có căn cứ khẳng định chổ ở của người nào đó có công cụ, phương tiện để thực hiện phạm tội hoặc tài liệu liên quan đến vụ án.

+ Khi bắt người đang bị truy nã hoặc tội pham đang lẫn tránh ở đó.

(Tuy nhiên phải theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định)

**d. Quyền bảo đảm an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.**

- Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thư tín, điện thoại, điện tín là phương tiện để công dân trao đổi, thăm hỏi, làm ăn...

- Thư tín, điện thoại, điện tín là phương tiện sinh hoạt tinh thần, là bí mật đời tư cá nhân... nên phải được bảo đảm.

- Không ai được thu giữ, bóc mở, tiêu hủy thư tín, điện thoại, điện tín của người khác.

- Chỉ có người có thẩm quyền theo qui định của pháp luật và chỉ trong trường hợp thật cần thiết phục vụ cho công tác điều tra mới được tiến hành kiểm tra thư tín, điện thoại, điện tín của người khác

\***Ý nghĩa** (Giảm tải – Học sinh tự học)

**III**. **Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Tự tiện khám chỗ ở của người khác là xâm phạm đến quyền cơ bản nào của công dân

**A.** Bảo hộ về tính mạng sức khỏe. **B.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**C.** Bất khả xâm phạm về thân thể. **D.** Bảo hộ về danh dự nhân phẩm.

**Câu 2:** Việc khám xét chỗ ở của một người **không** được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo

**A.** trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. **B.** chỉ đạo của cơ quan điều tra.

**C.** yêu cầu của Viện Kiểm sát. **D.** yêu cầu của

**Câu 3:** Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó được tiến hành khi đủ căn cứ để khẳng định ở đó có

**A.** công cụ gây án. **B.** hoạt động tín ngưỡng.

**C.** tổ chức sự kiện. **D.** bạo lực gia đình.

**Câu 4:** Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

**A.** Tự ý mở điện thoại của bạn. **B.** Đe dọa đánh người.

**C.** Tự ý vào nhà người khác. **D.** Tung ảnh nóng của bạn lên facebook.

**Câu 5:** Hành vi nào sau đây **không** vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

**A.** Tự ý bóc thư của người khác

**B.** Đọc trộm nhật kí của người khác

**C.** Bình luận bài viết của người khác trên mạng xã hội

**D.** Nghe trộm điện thoại người khác

**Câu 6:** Theo qui định của pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, chủ thể nào dưới đây được kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?

**A.** Đội ngũ phóng viên báo chí. **B.** Lực lượng bưu chính viễn thông.

**C.** Nhân viên chuyển phát nhanh. **D.** Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**IV. Đáp án bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1: B, Câu 2: A, Câu 3: A, Câu 4: C, Câu 5: C; Câu 6: D

1. **Nội dung chuẩn bị:**

Học sinh xem SGK và đọc kĩ phần E. Kiến thức cần ghi nhớ

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |